

Số: 07/2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 02 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp khác
thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 18/TTr-STC ngày 05 tháng 02 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Ban Chỉ đạo CTMTQG TW (b/c);
- Các Bộ: TC, KHĐT, TP;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. (Ch 06), M.A03.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

QUY CHẾ

**Sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp khác thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 07/2018/QĐ-UBND
ngày 02/3/2018 của UBND tỉnh Cà Mau)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cơ chế về quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn vốn huy động hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cà Mau (gọi tắt là Chương trình MTQG).

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đóng góp, quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động hợp pháp khác thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Đối tượng huy động

Các tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong và ngoài nước.

Điều 2. Các nguyên tắc thực hiện

1. Nguyên tắc về hoạt động huy động vốn

Phải được thực hiện trên nguyên tắc công khai, tự nguyện, đúng mục tiêu chương trình và đảm bảo cơ chế giám sát của Nhà nước, tổ chức, cộng đồng. Tuyệt đối không được yêu cầu nhân dân đóng góp bắt buộc, quá sức dân; không thực hiện huy động đối với hộ nghèo, người già, người tàn tật không nơi nương tựa, gia đình chính sách, đối tượng hưởng trợ cấp xã hội.

2. Nguyên tắc quản lý nguồn vốn

Phải thực hiện quản lý theo nguyên tắc quản lý tài chính kế toán được Nhà nước quy định tại các văn bản hiện hành.

3. Nguyên tắc sử dụng nguồn vốn

a) Đảm bảo đầu tư đúng mục đích, đúng công trình được huy động; đảm bảo công khai, minh bạch;

b) Đảm bảo nguyên tắc phát huy vai trò giám sát cộng đồng, thực hiện dân chủ cơ sở trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đầu tư, chịu trách nhiệm công khai và giải trình theo quy định. Thực hiện quy trình thông qua Hội đồng nhân dân cấp xã.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hoạt động huy động vốn

1. Huy động đối với tổ chức

Công khai danh mục đầu tư thuộc đối tượng huy động, tiếp xúc trực tiếp hoặc thư ngỏ với tổ chức được huy động để vận động nguồn vốn đầu tư.

2. Huy động từ cộng đồng dân cư

Tổ chức họp dân trên địa bàn, thực hiện công khai danh mục đầu tư, nguồn vốn đầu tư, định mức huy động và vận động đầu tư trên nguyên tắc tự nguyện đóng góp; tùy thuộc vào khả năng kinh tế của từng địa phương đưa ra định mức huy động phù hợp.

3. Hình thức đóng góp

Đóng góp bằng tiền, hiện vật và ngày công lao động.

4. Định mức đóng góp

Trên từng công trình, dự án phải được xác định tỷ lệ huy động cụ thể trên tổng nguồn vốn đầu tư làm tiêu chí để thực hiện hoạt động huy động. Chủ tịch UBND cấp huyện xác định tỷ lệ huy động này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý nguồn vốn

1. Hoạt động thu

a) Trường hợp thu bằng tiền, kế toán UBND cấp xã phải lập phiếu thu theo quy định do cơ quan có thẩm quyền cấp theo nguyên tắc tài chính kế toán hiện hành. Trường hợp thu bằng ngoại tệ thì thực hiện quy đổi ra ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hạch toán ngoại tệ do Kho bạc Nhà nước công bố hàng tháng;

b) Trường hợp thu bằng vật tư, công lao động tự nguyện của nhân dân trong xã: Căn cứ vào số lượng vật tư, công lao động do người dân đóng góp, giá cả vật tư, giá ngày công lao động tại địa phương (tại thời điểm đóng góp), UBND cấp xã thực hiện lập biên bản tiếp nhận và đảm bảo việc bảo quản hiện vật. Nếu hiện vật đã xác định được giá trị thì thể hiện giá trị hiện vật đó (bằng đồng Việt Nam) trong biên bản tiếp nhận để thực hiện ghi thu, ghi chi theo quy định;

c) Trường hợp hiện vật của tổ chức, cá nhân đóng góp chưa xác định được giá trị hiện vật thì phải thành lập Hội đồng xác định giá trị hiện vật (bằng tiền Việt Nam). Hội đồng xác định giá trị hiện vật do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định

thành lập; thành viên gồm đại diện chính quyền, đoàn thể và ban giám sát của cộng đồng.

2. Quản lý nguồn vốn huy động

a) Kế toán xã mở sổ kế toán để phản ánh và hạch toán quá trình thu. Đồng thời, UBND cấp xã mở tài khoản huy động tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện. Thực hiện việc đăng nộp nguồn thu vốn huy động vào tài khoản trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày huy động;

b) Nếu là hiện vật được quy đổi thành tiền thì thực hiện quản lý trên cơ sở sổ sách tài chính kế toán của đơn vị mình.

Điều 5. Về sử dụng nguồn vốn huy động

1. Nguồn vốn huy động đầu tư cho công trình nào chỉ được sử dụng cho công trình đó. Khi công trình hoàn thành còn thừa nguồn vốn huy động thì được chuyển qua đầu tư cho công trình khác trên cùng địa bàn và phải thông báo công khai cho đối tượng đóng góp biết.

2. Chỉ thực hiện giải ngân theo tiến độ hoàn thành của từng giai đoạn của dự án, không thực hiện việc tạm ứng trước từ nguồn vốn huy động trong quá trình thực hiện dự án.

3. Phải đảm bảo tất cả nguồn vốn huy động đều phải được đầu tư đúng, đầy đủ, đảm bảo hiệu quả.

Điều 6. Thanh quyết toán nguồn vốn huy động

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

Điều 7. Cơ chế giám sát

Phải đảm bảo nguyên tắc giám sát của tổ chức, cộng đồng và nhà tài trợ trong quá trình sử dụng nguồn vốn đầu tư được huy động theo các cơ chế như sau:

a) Thông báo kết quả sử dụng nguồn vốn trên phương tiện thông tin đại chúng tại các buổi họp dân tại nơi cư trú để người dân biết, giám sát;

b) Đối với các tổ chức, doanh nghiệp và nhà tài trợ, còn phải thông báo bằng văn bản về kết quả sử dụng nguồn vốn huy động;

c) Giải quyết thắc mắc: Nếu có những thắc mắc về việc huy động, sử dụng nguồn vốn đóng góp, Chủ tịch UBND cấp xã phải thực hiện việc giải trình bằng văn bản. Nếu vẫn chưa nhận được sự đồng thuận của cá nhân, tổ chức thì Chủ tịch UBND cấp huyện tiếp tục thực hiện việc giải trình.

Điều 8. Chế độ báo cáo và kiểm tra giám sát

1. Ban Giám sát cộng đồng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã có trách nhiệm giám sát quá trình quản lý, sử dụng vốn huy động khác, đồng thời kiểm tra việc công khai tài chính vốn huy động theo quy định.

2. Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo kết quả huy động tài chính, tiến độ thực hiện dự án 6 tháng, hàng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) về UBND cấp huyện để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện thường xuyên rà soát, kiểm tra, giám sát tình hình huy động, quản lý, sử dụng nguồn vốn huy động triển khai thực hiện các dự án; chấn chỉnh kịp thời những sai sót; đối với những vấn đề vượt thẩm quyền, báo cáo cấp trên để xử lý.

Điều 9. Công khai tài chính nguồn vốn huy động

1. Nội dung công khai

a) Công khai kết quả huy động vốn: Đối tượng, thời gian, hình thức, mức đóng góp của các đối tượng;

b) Công khai việc sử dụng nguồn vốn huy động để đầu tư xây dựng các công trình: Danh mục công trình được đầu tư, quyết định phê duyệt dự toán, quyết toán các công trình ở cấp có thẩm quyền;

c) Công khai số chênh lệch thu, chi (nếu có).

2. Hình thức công khai

Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và thông qua các buổi họp trực tiếp với nhân dân trong cộng đồng dân cư.

3. Thời gian công khai

Chậm nhất 30 ngày sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán công trình.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân để xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện

Tổ chức triển khai Quy chế này đến các cơ quan chuyên môn trực thuộc và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra việc triển khai thực hiện của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện

Chịu trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Quy chế này đối với các công trình, dự án xây dựng thuộc Chương trình MTQG tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Điều 13. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã

Chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung của Quy chế này trong quá trình tổ chức huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi